

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC - HỌC PHẦN

Học Kỳ 1 - Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 01
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm môn học/học phần
1	2122030016	Phan Bảo	An	04/10/2004	CCQ2203A	7.5	5.0	6.0
2	2122030031	Nguyễn Đức	Anh	11/03/2004	CCQ2203A	8.1	5.8	6.7
3	2122030052	Lan Xuân	Bảo	06/12/2004	CCQ2203B	8.1	5.2	6.4
4	2122030018	Nguyễn Hoàng Thái	Bảo	19/03/2004	CCQ2203A	7.8	5.2	6.2
5	2122030231	Trần Minh	Bảo	09/05/2004	CCQ2203B	6.1	5.2	5.6
6	2122030005	Dương Công	Chí	17/05/1999	CCQ2203A	6.1	6.4	6.3
7	2122030011	Nguyễn Thành	Công	01/12/2004	CCQ2203A	6.4	4.4	5.2
8	2122030042	Phan Thành	Công	25/04/2003	CCQ2203B	6.1	5.4	5.7
9	2122030033	Ngô Đại	Cương	20/10/2004	CCQ2203A	7.4	5.8	6.4
10	2122030012	Hà Văn	Cường	21/08/2004	CCQ2203A	7.1	5.0	5.8
11	2122030049	Cao Nguyên	Duy	05/04/2004	CCQ2203B	8.3	5.6	6.7
12	2122030064	Võ Trần	Duy	04/09/2004	CCQ2203B	5.9	5.0	5.4
13	2122030070	Võ Trần Khánh	Duy	22/05/2004	CCQ2203B	7.3	6.6	6.9
14	2122030230	Nguyễn Ngọc Đăng	Dương	19/09/2003	CCQ2203B	8.1	5.8	6.7
15	2122030226	Dương Tấn	Đạt	05/10/2004	CCQ2203A	8	5.8	6.7
16	2122030034	Đoàn Tấn	Đạt	24/06/2004	CCQ2203A	8.1	7.2	7.6
17	2122030008	Nguyễn Tấn	Đạt	11/09/2004	CCQ2203A	7.2	5.4	6.1
18	2122030025	Nguyễn Văn	Đạt	22/03/2004	CCQ2203A	7.4	4.6	5.7
19	2122040029	Phạm Quang Phước	Đạt	02/01/2004	CCQ2203A	9.1	6.4	7.5
20	2122030030	Phan Minh	Đạt	27/07/2004	CCQ2203A	6.2	5.2	5.6
21	2122030019	Lại Thành	Đăng	14/12/2003	CCQ2203A	7.2	4.8	5.8
22	2122030007	Trương Hào	Điệp	05/11/2004	CCQ2203A	7.4	4.6	5.7
23	2122170716	Dụng Trung	Đức	21/02/2004	CCQ2203A	8.2	6.8	7.4
24	2122030002	Huỳnh Văn	Đức	21/01/2004	CCQ2203A	6.1	4.8	5.3
25	2122030032	Hoàng Trường	Giang	14/10/2003	CCQ2203A	7.3	7.4	7.4

26	2122030046	Nguyễn Trường	Giang	02/03/2004	CCQ2203B	8.1	4.4	5.9
27	2122030050	Nguyễn Trung	Hào	02/10/2004	CCQ2203B	7.3	6.0	6.5
28	2122030056	Hồ Thế	Hiển	17/12/2004	CCQ2203B	5.8	5.0	5.3
29	2122030043	Nguyễn Minh	Hiếu	10/07/2004	CCQ2203B	8.4	5.4	6.6
30	2122030009	Nguyễn Văn	Hiếu	06/04/2004	CCQ2203A	0		0.0
31	2122030026	Đinh Văn	Hoàng	01/04/2004	CCQ2203A	7.9	6.8	7.2
32	2122030066	Nguyễn Công	Hoàng	05/10/2004	CCQ2203B	7.1	5.4	6.1
33	2122030205	Đặng Quang	Huy	07/10/2004	CCQ2203B	7.8	5.2	6.2
34	2122030022	Nguyễn Thái	Huy	09/03/2004	CCQ2203A	0		0.0
35	2122030061	Trần Minh	Huy	09/01/2004	CCQ2203B	7.2	5.2	6.0
36	2122030029	Võ Tấn	Hưng	28/05/2004	CCQ2203A	6	6.0	6.0
37	2122030017	Lê Nhựt	Kha	20/01/2004	CCQ2203A	7.5	6.8	7.1
38	2122110178	Nguyễn Hữu	Kha	12/05/2004	CCQ2203B	7.9	5.8	6.6
39	2122030060	Nguyễn Hữu	Khải	25/07/2004	CCQ2203B	7.8	7.0	7.3
40	2122170735	Phan Thành	Khải	26/10/2004	CCQ2203B	8.1	6.2	7.0
41	2122030038	Huỳnh Thái	Khang	19/07/2004	CCQ2203B	8.4	5.2	6.5
42	2122030045	Nguyễn Vĩnh	Khang	28/08/2004	CCQ2203B	8.5	5.0	6.4
43	2122030006	Trần Vũ	Khang	28/09/2004	CCQ2203A	8.2	4.4	5.9
44	2122030015	Lê Văn	Khánh	02/01/2003	CCQ2203A	8.2	7.0	7.5
45	2122030048	Cao Nguyên	Khương	05/04/2004	CCQ2203B	7.9	5.6	6.5
46	2122030223	Phạm Lê	Khương	30/05/2003	CCQ2203A	5.5	6.0	5.8
47	2122030224	Thái Nhật	Lâm	18/06/2003	CCQ2203A	6.4	6.4	6.4
48	2122030055	Nguyễn Văn	Lợi	06/01/2003	CCQ2203B	6.4	5.6	5.9
49	2122030054	Mai Quang	Luân	13/04/2004	CCQ2203B	7.7	5.0	6.1
50	2122030035	Phan Ngọc	Luân	10/10/2004	CCQ2203A	6	4.4	5.0
51	2122030204	Nguyễn Trường	Mạnh	19/08/2004	CCQ2203A	5.1	6.8	6.1
52	2122030039	Đỗ Ngọc	Miền	17/10/2004	CCQ2203B	7	5.4	6.0
53	2122030058	Lê	Minh	18/06/2004	CCQ2203B	7.7	4.6	5.8
54	2122030057	Lưu Chí	Nghĩa	13/09/2004	CCQ2203B	7.6	5.6	6.4
55	2122030014	Võ Chí	Nhân	20/08/2004	CCQ2203A	7	5.6	6.2
56	2122030027	Võ Duy	Nhất	07/02/2004	CCQ2203A	6.7	5.6	6.0
57	2122030227	Trần Hoàng	Phúc	24/09/2003	CCQ2203A	0		0.0
58	2122030229	Mai Vinh	Quang	22/07/1999	CCQ2203B	0		0.0
59	2122030252	Nguyễn Đình	Quốc	25/05/2004	CCQ2203A	6.9	5.2	5.9
60	2122030036	Phan	Sơn	31/07/2004	CCQ2203B	7.1	7.6	7.4

61	2122030068	Trần Văn	Sơn	02/04/2004	CCQ2203B	7.1	6.0	6.4
62	2122030028	Phạm Thành	Tài	23/01/2003	CCQ2203A	7.7	6.0	6.7
63	2122030004	Trần Quốc	Tài	25/10/2004	CCQ2203A	5.4	4.0	4.6
64	2122030003	Trần Tấn	Tài	08/11/2003	CCQ2203A	8.4	4.6	6.1
65	2122030255	Lê Minh	Tâm	10/09/2004	CCQ2203B	0		0.0
66	2122030065	Hồ Đào	Tân	15/09/2004	CCQ2203B	6.2	4.6	5.2
67	2122030232	Nguyễn Ngọc	Thành	01/10/2004	CCQ2203B	8.3	6.0	6.9
68	2122030040	Trần Đức	Thắng	12/01/2004	CCQ2203B	7.1	5.2	6.0
69	2122030067	Kiều Đại	Thiên	24/10/2004	CCQ2203B	7.1	4.8	5.7
70	2122030023	Phạm Quốc	Thịnh	14/07/2004	CCQ2203A	7.7	4.4	5.7
71	2122030021	Trương Minh	Tiên	02/10/2004	CCQ2203A	8.1	5.6	6.6
72	2122030041	Phan Văn	Trang	02/02/2004	CCQ2203B	7.8	4.6	5.9
73	2122030001	Lê Trọng	Trí	10/09/2004	CCQ2203A	0		0.0
74	2122030037	Nguyễn Ngọc	Trung	11/07/2003	CCQ2203B	7.4	5.2	6.1
75	2122170504	Trần Minh	Trung	23/02/2004	CCQ2203A	7.9	5.6	6.5
76	2122030010	Nguyễn Xuân	Trường	28/11/2004	CCQ2203A	7.4	6.4	6.8
77	2122030069	Nguyễn Anh	Tuấn	05/01/2004	CCQ2203B	7.8	5.2	6.2
78	2122030063	Thái Quốc	Tuấn	17/11/2004	CCQ2203B	7.4	7.4	7.4
79	2122030225	Đặng Quang	Vĩ	06/01/2003	CCQ2203A	8.4	6.8	7.4
80	2122030053	Ninh Quan	Viên	24/12/2004	CCQ2203B	7.5	5.4	6.2
81	2122030051	Phạm Văn	Việt	21/06/2004	CCQ2203B	7.1	5.6	6.2
82	2122030228	Võ Văn	Vinh	15/01/2003	CCQ2203B	6.6	3.6	4.8
83	2122030024	Huỳnh Tấn	Vũ	13/08/2004	CCQ2203A	7.8	4.6	5.9
84	2122030047	Nguyễn Anh	Vũ	25/08/2004	CCQ2203B	8	4.8	6.1
85	2122030062	Nguyễn Huỳnh Thái	Vũ	17/05/2004	CCQ2203B	8.3	7.6	7.9
86	2122030044	Trần Quốc	Vương	07/11/2004	CCQ2203B	8.6	5.4	6.7
87	2122030013	Phạm Hà Như	Ý	17/07/2004	CCQ2203A	0		0.0

Tp. Thủ Đức, ngày 25 tháng 10 năm 2022

GIẢNG VIÊN

Nguyễn Trung Lục

Trường Cao Đẳng Công Thương TP.HCM
Phòng Quản Lý Đào Tạo

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học Kỳ 1- Năm Học 2022-2023

Môn học/Nhóm
CBGD

Giáo dục quốc phòng và an ninh - Nhóm 01
Nguyễn Trung Lục

Số tín chỉ: 5

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Tên lớp	BP. 1	BP. 2	BP. 3	BP. 4	BP. 5	ĐQT	Ghi chú
1	2122030016	Phan Bảo	An	04/10/2004	CCQ2203A	6.5	7.5	7.0	6.7	9.0	7.5	
2	2122030031	Nguyễn Đức	Anh	11/03/2004	CCQ2203A	7.0	7.0	7.0	8.7	9.0	8.1	
3	2122030052	Lan Xuân	Bảo	06/12/2004	CCQ2203B	7.0	6.5	7.0	9.0	9.0	8.1	
4	2122030018	Nguyễn Hoàng Thái	Bảo	19/03/2004	CCQ2203A	9.0	6.0	6.0	7.7	9.0	7.8	
5	2122030231	Trần Minh	Bảo	09/05/2004	CCQ2203B	6.0	5.0	6.0	6.0	7.0	6.1	
6	2122030005	Dương Công	Chí	17/05/1999	CCQ2203A	6	5	6	9	4	6.1	
7	2122030011	Nguyễn Thành	Công	01/12/2004	CCQ2203A	7.5	8.5	6.0	2.3	9.0	6.4	
8	2122030042	Phan Thành	Công	25/04/2003	CCQ2203B	6.5	6.5	7.0	9.3	2.0	6.1	
9	2122030033	Ngô Đại	Cương	20/10/2004	CCQ2203A	6.0	6.5	7.0	9.0	7.0	7.4	
10	2122030012	Hà Văn	Cường	21/08/2004	CCQ2203A	7.0	7.5	7.0	5.0	9.0	7.1	
11	2122030049	Cao Nguyên	Duy	05/04/2004	CCQ2203B	6.5	6.0	7.5	10.0	9.0	8.3	
12	2122030064	Võ Trần	Duy	04/09/2004	CCQ2203B	4.0	2.0	7.5	6.0	8.0	5.9	
13	2122030070	Võ Trần Khánh	Duy	22/05/2004	CCQ2203B	7.0	7.0	7.5	5.7	9.0	7.3	
14	2122030230	Nguyễn Ngọc Đăng	Dương	19/09/2003	CCQ2203B	8.5	7.0	7.0	8.0	9.0	8.1	
15	2122030226	Dương Tấn	Đạt	05/10/2004	CCQ2203A	8.0	7.5	6.5	8.0	9.0	8.0	
16	2122030034	Đoàn Tấn	Đạt	24/06/2004	CCQ2203A	9.0	8.0	6.5	8.7	8.0	8.1	
17	2122030008	Nguyễn Tấn	Đạt	11/09/2004	CCQ2203A	6.5	9.0	6.0	6.3	8.0	7.2	
18	2122030025	Nguyễn Văn	Đạt	22/03/2004	CCQ2203A	6.0	7.0	6.0	7.3	9.0	7.4	
19	2122040029	Phạm Quang Phước	Đạt	02/01/2004	CCQ2203A	8.5	8.0	7.0	10.0	10.0	9.1	

20	2122030030	Phan Minh	Đạt	27/07/2004	CCQ2203A	5.0	6.0	6.0	5.3	8.0	6.2	
21	2122030019	Lại Thành	Đặng	14/12/2003	CCQ2203A	7.0	7.0	6.0	7.3	8.0	7.2	
22	2122030007	Trương Hào	Diệp	05/11/2004	CCQ2203A	7.5	7.5	7.0	7.0	8.0	7.4	
23	2122170716	Dụng Trung	Đức	21/02/2004	CCQ2203A	7.0	7.5	7.0	10.0	8.0	8.2	
24	2122030002	Huỳnh Văn	Đức	21/01/2004	CCQ2203A	7.0	8.0	6.0	9.0	2.0	6.1	
25	2122030032	Hoàng Trường	Giang	14/10/2003	CCQ2203A	7.0	6.5	7.0	9.3	6.0	7.3	
26	2122030046	Nguyễn Trường	Giang	02/03/2004	CCQ2203B	8.0	8.0	7.0	8.0	9.0	8.1	
27	2122030050	Nguyễn Trung	Hào	02/10/2004	CCQ2203B	6.5	6.0	7.0	6.7	9.0	7.3	
28	2122030056	Hồ Thế	Hiển	17/12/2004	CCQ2203B	5.0	6.5	6.0	4.7	7.0	5.8	
29	2122030043	Nguyễn Minh	Hiếu	10/07/2004	CCQ2203B	8.0	8.0	6.0	9.3	9.0	8.4	
30	2122030009	Nguyễn Văn	Hiếu	06/04/2004	CCQ2203A						0.0	
31	2122030026	Đinh Văn	Hoàng	01/04/2004	CCQ2203A	8.0	8.0	7.0	7.0	9.0	7.9	
32	2122030066	Nguyễn Công	Hoàng	05/10/2004	CCQ2203B	5.0	2.0	7.5	8.7	9.0	7.1	
33	2122030205	Đặng Quang	Huy	07/10/2004	CCQ2203B	7	7.5	6	8	9	7.8	
34	2122030022	Nguyễn Thái	Huy	09/03/2004	CCQ2203A						0.0	
35	2122030061	Trần Minh	Huy	09/01/2004	CCQ2203B	6.5	6.0	6.5	8.7	7.0	7.2	
36	2122030029	Võ Tấn	Hưng	28/05/2004	CCQ2203A	7.0	6.5	7.0	8.7	2.0	6.0	
37	2122030017	Lê Nhựt	Kha	20/01/2004	CCQ2203A	6.5	6.5	7.5	9.0	7.0	7.5	
38	2122110178	Nguyễn Hữu	Kha	12/05/2004	CCQ2203B	6.5	8.5	6.5	9.0	8.0	7.9	
39	2122030060	Nguyễn Hữu	Khải	25/07/2004	CCQ2203B	6.5	7.0	6.5	9.3	8.0	7.8	
40	2122170735	Phan Thành	Khải	26/10/2004	CCQ2203B	7.0	6.5	6.5	9.3	9.0	8.1	
41	2122030038	Huỳnh Thái	Khang	19/07/2004	CCQ2203B	8.5	7.0	6.0	9.7	9.0	8.4	
42	2122030045	Nguyễn Vĩnh	Khang	28/08/2004	CCQ2203B	7.5	8.0	6.0	9.0	10.0	8.5	
43	2122030006	Trần Vũ	Khang	28/09/2004	CCQ2203A	8.0	7.5	7.5	8.3	9.0	8.2	
44	2122030015	Lê Văn	Khánh	02/01/2003	CCQ2203A	7.0	6.5	7.5	8.3	10.0	8.2	
45	2122030048	Cao Nguyên	Khương	05/04/2004	CCQ2203B	7.0	6.5	7.5	8.3	9.0	7.9	
46	2122030223	Phạm Lê	Khương	30/05/2003	CCQ2203A	5.0	6.5	6.5	5.3	5.0	5.5	
47	2122030224	Thái Nhật	Lâm	18/06/2003	CCQ2203A	6.5	5.0	6.0	8.7	5.0	6.4	
48	2122030055	Nguyễn Văn	Lợi	06/01/2003	CCQ2203B	5.0	5.5	6.0	9.3	5.0	6.4	
49	2122030054	Mai Quang	Luân	13/04/2004	CCQ2203B	5.0	7.0	6.0	9.0	9.0	7.7	
50	2122030035	Phan Ngọc	Luân	10/10/2004	CCQ2203A	7.0	6.5	7.0	8.7	2.0	6.0	
51	2122030204	Nguyễn Trường	Mạnh	19/08/2004	CCQ2203A	6.5	6.5	6.5	0.0	8.0	5.1	
52	2122030039	Đỗ Ngọc	Miễn	17/10/2004	CCQ2203B	7.0	7.0	7.0	5.0	9.0	7.0	
53	2122030058	Lê	Minh	18/06/2004	CCQ2203B	6.5	5.5	7.5	9.3	8.0	7.7	
54	2122030057	Lưu Chí	Nghĩa	13/09/2004	CCQ2203B	7.5	7.0	7.0	6.7	9.0	7.6	
55	2122030014	Võ Chí	Nhân	20/08/2004	CCQ2203A	6.5	6.5	7.5	5.3	9.0	7.0	
56	2122030027	Võ Duy	Nhất	07/02/2004	CCQ2203A	5.5	5.0	7.0	8.7	6.0	6.7	

57	2122030227	Trần Hoàng	Phúc	24/09/2003	CCQ2203A						0.0	
58	2122030229	Mai Vinh	Quang	22/07/1999	CCQ2203B						0.0	
59	2122030252	Nguyễn Đình	Quốc	25/05/2004	CCQ2203A	7.0	5.5	6.0	5.0	10.0	6.9	
60	2122030036	Phan	Sơn	31/07/2004	CCQ2203B	4.0	7.0	6.0	8.3	8.0	7.1	
61	2122030068	Trần Văn	Sơn	02/04/2004	CCQ2203B	7.0	7.0	6.0	7.0	8.0	7.1	
62	2122030028	Phạm Thành	Tài	23/01/2003	CCQ2203A	8.0	7.0	7.0	8.0	8.0	7.7	
63	2122030004	Trần Quốc	Tài	25/10/2004	CCQ2203A	5.5	6.0	6.0	5.3	5.0	5.4	
64	2122030003	Trần Tấn	Tài	08/11/2003	CCQ2203A	7.5	7.0	7.0	9.7	9.0	8.4	
65	2122030255	Lê Minh	Tâm	10/09/2004	CCQ2203B						0.0	
66	2122030065	Hồ Đào	Tân	15/09/2004	CCQ2203B	6.5	6.0	7.0	7.0	5.0	6.2	
67	2122030232	Nguyễn Ngọc	Thành	01/10/2004	CCQ2203B	7.5	8.0	6.5	9.0	9.0	8.3	
68	2122030040	Trần Đức	Thắng	12/01/2004	CCQ2203B	6.0	5.0	6.0	9.3	7.0	7.1	
69	2122030067	Kiều Đại	Thiên	24/10/2004	CCQ2203B	5.0	5.5	7.0	7.0	9.0	7.1	
70	2122030023	Phạm Quốc	Thịnh	14/07/2004	CCQ2203A	9.0	8.5	6.0	8.3	7.0	7.7	
71	2122030021	Trương Minh	Tiên	02/10/2004	CCQ2203A	8.5	7.0	6.0	8.7	9.0	8.1	
72	2122030041	Phan Văn	Trang	02/02/2004	CCQ2203B	7.0	7.0	6.0	8.3	9.0	7.8	
73	2122030001	Lê Trọng	Trí	10/09/2004	CCQ2203A						0.0	
74	2122030037	Nguyễn Ngọc	Trung	11/07/2003	CCQ2203B	7.5	5.5	7.5	6.7	9.0	7.4	
75	2122170504	Trần Minh	Trung	23/02/2004	CCQ2203A	6.5	7.0	6.5	8.7	9.0	7.9	
76	2122030010	Nguyễn Xuân	Trường	28/11/2004	CCQ2203A	6.5	6.5	6.0	7.3	9.0	7.4	
77	2122030069	Nguyễn Anh	Tuấn	05/01/2004	CCQ2203B	8.0	6.5	6.0	8.0	9.0	7.8	
78	2122030063	Thái Quốc	Tuấn	17/11/2004	CCQ2203B	9.0	8.5	6.0	5.0	9.0	7.4	
79	2122030225	Đặng Quang	Vĩ	06/01/2003	CCQ2203A	7.0	7.0	6.5	10.0	9.0	8.4	
80	2122030053	Ninh Quan	Viên	24/12/2004	CCQ2203B	8.0	7.5	7.5	6.7	8.0	7.5	
81	2122030051	Phạm Văn	Việt	21/06/2004	CCQ2203B	9.0	7.5	6.0	7.7	6.0	7.1	
82	2122030228	Võ Văn	Vinh	15/01/2003	CCQ2203B	6.0	6.5	6.0	8.0	6.0	6.6	
83	2122030024	Huỳnh Tấn	Vũ	13/08/2004	CCQ2203A	6.0	7.0	7.0	8.3	9.0	7.8	
84	2122030047	Nguyễn Anh	Vũ	25/08/2004	CCQ2203B	7.0	6.5	6.0	9.3	9.0	8.0	
85	2122030062	Nguyễn Huỳnh Thái	Vũ	17/05/2004	CCQ2203B	7.5	7.0	6.0	9.7	9.0	8.3	
86	2122030044	Trần Quốc	Vương	07/11/2004	CCQ2203B	7.0	7.5	7.5	10.0	9.0	8.6	
87	2122030013	Phạm Hà Như	Ý	17/07/2004	CCQ2203A						0.0	

Tp. Thủ Đức, ngày 25 tháng 10 năm 2022

GIẢNG VIÊN



Nguyễn Trung Lục